

Số: **3265**/TB-HĐTDVC

Hà Nam, ngày **21** tháng **11** năm 2024

## THÔNG BÁO

### Danh mục tài liệu ôn tập cho thí sinh dự xét tuyển viên chức vào làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 2633/KH-STN&MT ngày 02/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-SN&MT ngày 19/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024.

Để thuận lợi cho thí sinh ôn tập xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo tài liệu ôn tập như sau:

#### I. Kết cấu, số lượng đề vấn đáp

1. Kết cấu đề vấn đáp: Mỗi đề vấn đáp gồm 02 câu.

- Câu 1 (40 điểm): Kiến thức chung;

- Câu 2 (60 điểm): Kiến thức theo vị trí việc làm.

2. Số lượng đề vấn đáp: Mỗi thí sinh 01 đề, phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng.

#### II. Tài liệu ôn tập (Có danh mục tài liệu kèm theo)

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo để thí sinh biết và thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Giám đốc Sở;
- Ban Giám sát xét tuyển;
- Thành viên Hội đồng xét tuyển;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ  
Nguyễn Quang Nghiệp

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP**  
**Xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài  
nguyên và Môi trường năm 2024**  
(Kèm theo Thông báo số: 3265 /TB-HĐTDVC ngày 21 /11/2024  
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	NỘI DUNG ÔN TẬP	Ghi chú
<b>I</b>	<b>PHẦN KIẾN CHUNG</b>	
1	Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức ( <i>phần viên chức</i> ).	
2	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	
3	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	
4	Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 Sửa đổi điểm d, khoản 1, điều 2, điểm a, khoản 2, điều 3, điểm a khoản 1, điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;	
5	Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Hà Nam Quyết định Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	
6	Quyết định số 878 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, dữ liệu và Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	
<b>II</b>	<b>PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM</b>	

1	ĐIỀU TRA VIÊN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HẠNG III	
1.1	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 năm 2020.	
1.3	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
1.4	Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	
1.2	Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.	
1.5	Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường.	
1.6	Thông tư liên tịch số 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường- Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường.	
1.7	Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
2	QUAN TRẮC VIÊN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HẠNG III	
2.1	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 năm 2020.	
2.2	Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 năm 2023.	
2.3	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
2.4	Nghị định số 53/2024/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước.	
2.5	Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.	
2.6	Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường- Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu	

	chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quan trắc tài nguyên môi trường.	
2.7	Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường.	
2.8	Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
2.9	Thông tư 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.	
3	<b>PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VIÊN HẠNG III</b>	
3.1	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 năm 2020.	
3.2	Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 năm 2023.	
3.3	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
3.4	Nghị định số 53/2024/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước.	
3.5	Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.	
3.6	Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường- Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quan trắc tài nguyên môi trường.	
3.7	Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường.	
3.8	Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
3.9	Thông tư 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.	

4	CHUYÊN VIÊN TỔNG HỢP	
4.1	Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.	
4.2	Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.	
4.3	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	
4.4	Nghị định 3/VBHN-BNV ngày 03/8/2023 của Bộ Nội vụ về Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023).	
4.5	Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	
5	KẾ TOÁN VIÊN	
5.1	Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.	
5.2	Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.	
5.3	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017.	
5.4	Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.	
5.5	Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Kế toán.	
5.6	Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.	
5.7	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	

5.8	Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	
5.9	Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	
6	<b>ĐỊA CHÍNH VIÊN HẠNG III</b>	
6.1	Luật đất đai ngày 18/01/2024.	
6.2	Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	
6.3	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	
6.4	Nghị định 101/2024/NĐ-CP Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.	
6.5	Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	
6.6	Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam.	
6.7	Quyết định số 57 /2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ban hành Quy định hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất ở, đất nông nghiệp do tự khai hoang, đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp và hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Hà Nam.	
7	<b>ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VIÊN HẠNG III</b>	
7.1	Luật đất đai ngày 18/01/2024.	
7.2	Luật đo đạc và bản đồ ngày 14/6/2018.	
7.3	Nghị định hợp nhất các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc Bản đồ ( <i>Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 30/01/2024</i> ).	

7.4	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	
7.5	Nghị định 101/2024/NĐ-CP Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.	
7.6	Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	
7.7	Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	
7.8	Thông tư liên tịch 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ ban hành;	
8	<b>CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG III</b>	
8.1	Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006.	
8.2	Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.	
8.3	Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.	
8.4	Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	
8.5	Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.	
8.6	Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy Hà Nam về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	
8.7	Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam, phiên bản 2.0.	

8.8	Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	
8.9	Nghị định 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	
8.10	Nghị định 82/2024/NĐ-CP Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	
8.11	Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước.	
8.12	Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	
8.13	Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Nghị định 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	
8.14	Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai.	
8.15	Quyết định số 3196/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường, phiên bản 2.0.	
9	<b>CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG IV</b>	
9.1	Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006.	
9.2	Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.	
9.3	Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.	
9.4	Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Hà	



	Nam phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam, phiên bản 2.0.	
9.5	Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	
9.6	Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	
9.7	Nghị định 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	
9.8	Nghị định 82/2024/NĐ-CP Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	
9.9	Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước.	
9.10	Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	
9.11	Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Nghị định 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	
9.12	Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai.	
9.13	Quyết định số 3196/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường, phiên bản 2.0.	
10	CHUYÊN VIÊN VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	
10.1	Luật Đất đai 2024.	
10.2	Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020.	
10.3	Luật Đấu thầu năm 2023.	

10.4	Luật Đầu tư năm 2020.	
10.5	Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Đầu tư công sửa đổi năm 2022.	
10.6	Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	
10.7	Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.	
11	CHUYÊN VIÊN HÀNH CHÍNH - VĂN PHÒNG	
11.1	Luật Đất đai 2024.	
11.2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;	
11.3	Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.	
11.4	Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	
11.5	Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.	
11.6	Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ bí mật nhà nước;	
12	CÁN SỰ THỦ QUỸ	
12.1	Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015	
12.2	Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;	
12.3	Nghị định số 01/VBHN-BNV ngày 17/10/2016 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;	
12.4	Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	
12.5	Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài	

	chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước.	
12.6	chính quy định chế độ quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong hệ thống kho bạc nhà nước	

-----